TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẢO LÂM
TỈNH LÂM ĐỒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 65/2018/DS-ST
Ngày: 29-11-2018
V/v tranh chấp: Hợp đồng dân sự vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO LÂM, TỈNH LÂM ĐỒNG

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**
Chủ tọa phiên toà: Bà **Nguyễn Thị Bích Thủy**
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông **Nguyễn Đình Hậu**
2. Bà **Lê Thị Sáu**

Thư ký phiên toà: Bà **Lê Thị Hòa**– Thư ký Toà án nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lâm tham gia phiên tòa: Bà **Vũ Ngọc Anh**- Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2018 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án thụ lý số 84/2018/TLST-DS ngày 31 tháng 7 năm 2018 về việc *"tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 52/2018/QĐXXST-DS ngày 10 tháng 10 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà **Đào Thị T**, sinh năm 1975
Địa chỉ: Xóm 5, thôn 7, xã Lộc A, huyện B, tỉnh Lâm Đồng.

2. Bị đơn: Bà **Phạm Thị Th**, sinh năm 1978
Địa chỉ: Thôn T, xã Lộc Đ, huyện B, tỉnh Lâm Đồng.

(Bà T có mặt, Bà Th vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 16/7/2018 và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn bà Đào Thị T trình bày:

Do có mối quan hệ quan biết nên bà T có cho bà Phạm Thị Th vay tiền cụ thể như sau: Ngày 01/3/2017 cho vay số tiền 30.000.000 đồng, bà Th có viết giấy vay, có ký tên và trực tiếp nhận tiền, hạn trả nợ là ngày 01/8/2017, lãi suất 3%/tháng, lãi trả hàng tháng. Ngày 08/8/2017 cho vay tiếp số tiền 20.000.000 đồng, bà Th có viết giấy vay nợ, ký tên và trực tiếp nhận tiền, lãi suất thỏa thuận nhưng thực tế chưa thỏa

thuận là bao nhiêu, khi nào trả tiền gốc thì mới tính lãi, hẹn đến ngày 02/9/2017 trả trước 10 triệu đồng, còn lại 10 triệu đồng khi bà T đòi thì bà Th sắp xếp trả. Do lần vay thứ hai bà Th có cam kết miệng đến ngày 02/9/2017 sẽ trả hết số tiền vay lần trước là 30.000.000 đồng nên bà T mới đồng ý cho bà Th vay tiếp. Đến hạn trả nợ bà Th không trả được nợ cho bà T và có khất nợ vì chưa vay được tiền ngân hàng. Sau đó bà Th cũng có khất nợ với bà T nhiều lần và đến nay chưa trả gốc và lãi cho bà T. Nay bà T khởi kiện yêu cầu bà Th trả nợ số tiền gốc đã vay là 50.000.000 đồng và không yêu cầu tính lãi.

Bị đơn bà Phạm Thị Th đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần đến Tòa án để làm việc nhưng đều vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan nên không có lời khai nào.

Người Tòa án để tiến hành mở phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ ngày và hòa giải vào ngày 08/10/2018 nhưng không được. Lý do nguyên đơn bà T có mặt, bị đơn bà Th đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt, bà T đơn đề nghị không tiến hành hòa giải mà giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn vẫn giữ nguyên ý kiến của mình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lâm tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn trả cho nguyên đơn số tiền gốc 50.000.000 đồng, nguyên đơn không yêu cầu tính lãi nên không xem xét, áp dụng khoản 2 Điều 357 BLDS buộc bị đơn phải chịu lãi chậm trả trên số tiền và thời gian chậm trả. Về án phí cần buộc bị đơn chịu toàn bộ án phí DSST theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Bị đơn bà Phạm Thị Th đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung vụ án:

Do có mối quan hệ quen biết nên nguyên đơn bà Đào Thị T có cho bị đơn bà Phạm Thị Th vay tiền. Cụ thể như sau: Tại giấy vay tiền đề ngày 01/3/2017 bà T cho bà Th vay 30.000.000 đồng, bà Th viết giấy vay nợ, ký tên và nhận tiền. Hai bên thỏa thuận lãi suất 3%/tháng, lãi trả hàng tháng, tiền gốc trả vào ngày 01/8/2017. Đến ngày 08/8/2017 bà T cho bà Th vay tiếp số tiền 20.000.000 đồng, bà Th viết giấy vay

nợ, ký tên và nhận tiền, lãi suất có ghi thỏa thuận nhưng không thể hiện cụ thể là bao nhiêu. Bà T có trình bày hai bên thỏa thuận khi nào trả gốc thì mới tính lãi, hẹn trả nợ là ngày 02/9/2017 trả trước 10 triệu đồng, còn lại khi nào bà T đòi thì sắp xếp trả. Tuy nhiên đã quá hạn trả nợ, bà Th không trả cho bà T hai khoản nợ trên như thỏa thuận trong giấy vay mặc dù bà T đã đòi nợ. Đến nay bà Th vẫn chưa thanh toán nợ cho bà T. Vì vậy bà T khởi kiện yêu cầu bà Th trả nợ số tiền gốc là 50.000.000 đồng là có cơ sở. Căn cứ vào các điều 275, 463, 466 Bộ luật dân sự 2015 cần buộc bà Th trả nợ cho bà T số tiền 50.000.000 đồng. Về tiền lãi phát sinh, bà T trình bày khi cho vay tiền hai bên có thỏa thuận lãi suất, quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay bà T không yêu cầu tính lãi phát sinh trên số tiền gốc nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về án phí: Đây là vụ án dân sự có giá ngạch, do yêu cầu của nguyên đơn bà Đào Thị T được chấp nhận nên không phải chịu án phí DSST. Buộc bị đơn bà Phạm Thị Th phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 2.500.000 đồng (50.000.000 đồng x 5%).

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 235, Điều 266 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào các điều 275, 463, 466 Bộ luật dân sự 2015.

Căn cứ vào Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, áp dụng Nghị quyết 326/2016/NQ- UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Đào Thị T đối với bị đơn bà Phạm Thị Th về việc *"Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản*".

- **Buộc** bị đơn bà Phạm Thị Th phải trả cho nguyên đơn bà Đào Thị T số tiền 50.000.00 *(năm mươi triệu)* đồng.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, bên phải thi hành án còn phải trả số tiền lãi, tương ứng với thời gian và số tiền chậm trả, theo mức lãi suất quy định khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự.

2. Về án phí: Buộc bị đơn bà Phạm Thị Th phải nộp 2.500.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho nguyên đơn bà Đào Thị T số tiền 1.437.500 đồng tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí lệ phí Tòa án số AA/2015/0005333 ngày 31 tháng 7 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng.

3. Quyền kháng cáo:

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời

hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2015 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2015.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)
Nguyễn Thị Bích Thủy